

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 125/2026/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Ban hành Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1.107... /TTr-SNNMT ngày ...25. tháng ..9... năm 2026 đề nghị ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định pháp luật; chỉ đạo rà soát, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung có thay đổi, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức rà soát, báo cáo

UBND thành phố xem xét, điều chỉnh nội dung để đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Nson*

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và MT;
- TTTU; TTHĐND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- CT và các PCT UBND TP;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, SNNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Nam Hưng



Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Đính kèm Quyết định số 4543 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026
của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	TÊN DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG	Ghi chú
I	HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT	
1	Điều tra, thống kê thuộc lĩnh vực trồng trọt	
2	Xây dựng quy trình sản xuất cây trồng	
3	Du nhập, thực nghiệm, chọn lọc, phục tráng, lai tạo, trình diễn giống cây trồng mới; chuyển đổi cơ cấu cây trồng	
4	Quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	
II	HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT	
1	Điều tra, thống kê, dự tính, dự báo, phát hiện tình hình sinh vật hại trên cây trồng	
2	Điều tra vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	
3	Hoạt động quản lý, hướng dẫn thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng, hướng dẫn xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất trồng trọt	
III	HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC CHĂN NUÔI	
1	Điều tra, thống kê, quản lý cơ sở dữ liệu lĩnh vực chăn nuôi	
2	Du nhập, thực nghiệm, chọn lọc, phục tráng, lai tạo, trình diễn giống vật nuôi mới; chuyển đổi cơ cấu vật nuôi	
IV	HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC THÚ Y	
1	Điều tra, thống kê, quản lý cơ sở dữ liệu lĩnh vực thú y	
2	Phòng, chống dịch bệnh động vật (Giám sát dịch bệnh; tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật)	
3	Xây dựng, duy trì vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	
4	Thực hiện hoạt động khu nuôi nhốt chó/mèo thả rong tại khu nuôi nhốt tập trung	
V	HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC THỦY SẢN	
1	Điều tra, thống kê, cập nhập hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về thủy sản	
2	Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản, hỗ trợ khai thác thủy sản tại vùng biển xa	

TT	TÊN DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG	Ghi chú
3	Hỗ trợ tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản	
4	Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề	
5	Điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm hằng năm	
6	Thả bổ sung loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học; loài thủy sản bản địa; loài thủy sản đặc hữu vào vùng nước tự nhiên	
7	Điều tra, khảo sát, lập phương án và thực hiện thả rạn nhân tạo tái tạo nguồn lợi thủy sản	
8	Cứu hộ và thả về tự nhiên các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (thú biển, rùa biển...) bị thương hoặc mắc cạn	
9	Thu mẫu, thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản lưu thông trên thị trường	
10	Quan trắc, cảnh báo môi trường, phòng, chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản	
11	Giám sát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi	
12	Giám sát ô nhiễm hóa chất tồn dư trong lĩnh vực thủy sản	
13	Hoạt động bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa Trạm bờ hệ thống thông tin liên lạc sóng HF tầm xa có tích hợp thiết bị định vị vệ tinh GPS	
14	Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ về thủy sản	
VI	HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP	
1	Quản lý bảo vệ rừng	
2	Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên rừng	
3	Giám định tư pháp về trữ lượng, khối lượng, chủng loại lâm sản	
4	Đo vẽ xác định diện tích đất rừng bị vi phạm	
5	Giám định chủng loại động vật, thực vật hoang dã	
6	Xây dựng Phương án Quản lý rừng bền vững	
7	Khảo nghiệm, tạo giống cây trồng lâm nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ	
8	Phục hồi rừng, nâng cao chất lượng rừng tự nhiên	
9	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn và các hướng dẫn kỹ thuật về lâm nghiệp	

TT	TÊN DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG	Ghi chú
10	Duy trì và phát triển rừng giống, vườn sưu tập giống cây trồng lâm nghiệp	
11	Kiểm tra, xây dựng và xác định giống cây lâm nghiệp	
12	Xây dựng Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng	
13	Xây dựng đường băng cản lửa áp dụng trong phòng cháy, chữa cháy rừng	
14	Diễn tập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng	
15	Theo dõi, cảnh báo và dự báo nguy cơ cháy rừng	
16	Kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng	
17	Trực phòng cháy và chữa cháy rừng	
18	Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng	
19	Xử lý khơi thông dòng chảy, nạo vét đập dâng, vệ sinh gia cố các vị trí ống bị hở của hệ thống thu nước cho các bể chứa nước phòng cháy chữa cháy rừng	
20	Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường công vụ, đường tuần tra phục vụ cho công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	
21	Hội nghị, tập huấn, tuyên truyền trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	
22	Lập hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng	
23	Xây dựng phương án thành lập các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ	
24	Nhân giống, thu thập, lưu giữ giống gốc; bảo tồn nguồn gen; sản xuất giống cung ứng cho nhân dân đối với cây trồng lâm nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ và cây dược liệu	
VII	HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC THỦY LỢI VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI	
1	Điều tra, thống kê thông tin thuộc lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn	
2	Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp	
3	Dự báo nguồn nước, xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nước, cấp nước phục vụ chỉ đạo điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp các lưu vực sông	
4	Xây dựng bản đồ thuộc lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai	
5	Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì và quản lý, giám sát các công trình nước sạch nông thôn, thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai	

TT	TÊN DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG	Ghi chú
6	Thu thập số liệu, phân tích để dự báo, cảnh báo về rủi ro thiên tai	
7	Lập, điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành hồ, đập chứa nước; Lập quy trình bảo trì công trình; lập phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước; Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	
8	Lập phương án ứng phó thiên tai, ứng phó tình huống khẩn cấp; xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du	
VIII	HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	
1	Điều tra, thống kê, thông tin về quản lý chất lượng nông lâm thủy sản	
2	Giám sát ô nhiễm hóa chất tồn dư trên cây trồng	
3	Giám sát tồn dư kháng sinh, chất cấm, vi sinh vật trong chăn nuôi, thú y	
4	Giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp	
IX	HOẠT ĐỘNG KINH TẾ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG	
1	Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai	
1.1	Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp xã	
1.2	Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	
1.3	Điều tra, đánh giá đất đai	
1.4	Xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất	
1.5	Xây dựng công tác định giá đất cụ thể	
1.6	Kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt Phương án đấu giá, Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất, Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, Quyết định giao đất, cho thuê đất và ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
1.7	Lập và thực hiện dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; lập dự án tạo quỹ đất để giao đất thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số	
1.8	Giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
1.9	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	
1.10	Lập phương án phân bổ khoanh vùng đất đai	
2	Dịch vụ lĩnh vực đo đạc và bản đồ	
2.1	Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	

TT	TÊN DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG	Ghi chú
2.2	Đo đạc lập bản đồ địa hình	
3	Dịch vụ lĩnh vực tài nguyên nước	
3.1	Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước	
4	Dịch vụ lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu	
4.1	Quản lý, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	
4.2	Lập báo cáo giám sát biến đổi khí hậu: Đánh giá khí hậu thành phố, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu	
4.3	Điều tra, khảo sát, quan trắc, giám sát tác động và dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn	
5	Dịch vụ lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo	
5.1	Điều tra, khảo sát hải văn, hóa học, môi trường và sinh thái vùng ven bờ và hải đảo	
5.2	Lập, điều chỉnh Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ trong phạm vi quản lý	
5.3	Điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	
5.4	Thống kê tài nguyên biển và hải đảo	
5.5	Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển	
5.6	Lập hồ sơ Tài nguyên hải đảo	
5.7	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	
5.8	Kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (cụ thể: Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển, hải đảo; tình trạng ô nhiễm môi trường biển, hải đảo; quan trắc, đánh giá hiện trạng chất lượng nước, trầm tích, hệ sinh thái và đa dạng sinh học biển)	
5.9	Ứng phó sự cố tràn dầu	
X	LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	
1	Dịch vụ môi trường	
1.1	Quan trắc và phân tích môi trường (không khí, đất, trầm tích, nước...)	
1.2	Điều tra, đánh giá, thống kê nguồn thải, sức chịu tải môi trường, kiểm kê chất thải (nước thải, chất thải rắn...)	

TT	TÊN DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG	Ghi chú
1.3	Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng	
a	Dịch vụ vệ sinh công cộng	
b	Dịch vụ xử lý chất thải	
c	Dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt	
d	Dịch vụ vận hành các công trình trạm trung chuyển rác thải và xử lý nước rỉ rác trên địa bàn thành phố	
đ	Dịch vụ giám sát vận hành các công trình hạ tầng môi trường	
e	Dịch vụ giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn	
1.4	Ứng phó, khắc phục và cảnh báo sự cố môi trường khác	
1.5	Vận hành và giám sát các hệ thống quan trắc môi trường tự động (đầu tư công)	
1.6	Điều tra, khảo sát, đánh giá về môi trường, xác định khu vực môi trường bị ô nhiễm; xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường.	
2	Dịch vụ bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	
2.1	Quan trắc, phân tích và cập nhập cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; xây dựng và thử nghiệm mô hình bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học	
2.2	Lập báo cáo hiện trạng về đa dạng sinh học	
2.3	Điều tra, đánh giá đa dạng sinh học: hệ sinh thái tự nhiên, loài hoang dã, nguồn gen, vùng đất ngập nước quan trọng trên địa bàn thành phố	
2.4	Xây dựng nội dung bảo tồn đa dạng sinh học; điều tra, lập danh mục, đánh giá khả năng xâm nhập để có biện pháp phòng ngừa, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại	
2.5	Quản lý và vận hành Nhà bảo tàng đa dạng sinh học	
2.6	Lập phương án/dự án thành lập hoặc điều chỉnh ranh giới, diện tích và quy chế quản lý khu bảo tồn biển cấp tỉnh	
2.7	Lắp đặt, thả phao và bảo trì hệ thống phao đánh dấu ranh giới khu bảo tồn biển, ranh giới các phân khu chức năng (bảo vệ nghiêm ngặt, phục hồi sinh thái...)	
2.8	Khảo sát, mua sắm, lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống phao neo dành riêng cho tàu du lịch trong khu bảo tồn biển để bảo vệ rạn san hô	
2.9	Đánh giá, giám sát tác động của hoạt động du lịch sinh thái, vui chơi giải trí, thể thao biển đến đa dạng sinh học và sinh cảnh tự nhiên	
XI	HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC KHÁC	

TT	TÊN DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG	Ghi chú
1	Hỗ trợ, thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn	
2	Đào tạo, tập huấn, thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	
3	Tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước, nước ngoài, tham gia các hội thảo chuyên đề, hội nghị tổng kết, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác chuyên môn	
4	Tư vấn, dịch vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp, giới thiệu các sản phẩm, thiết bị, công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp, môi trường	
5	Xây dựng, trình diễn và nhân rộng mô hình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn, mô hình nông lâm kết hợp, nông nghiệp phục vụ du lịch sinh thái; mô hình nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu; mô hình tổ chức, quản lý, sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững; mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; mô hình điển hình tiên tiến nhân ra diện rộng của các chương trình, đề án, dự án	
6	Tổ chức các tọa đàm, diễn đàn nông nghiệp cho các đối tượng chuyển giao công nghệ và nhận chuyển giao công nghệ	
7	Đánh giá, phân hạng, quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước, nước ngoài, tổ chức các hội thảo chuyên đề, hội nghị, tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến Chương trình OCOP	
8	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, bao bì, nhãn hiệu, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, hồ sơ công bố chất lượng; tổ chức, hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm, trưng bày, quảng bá sản phẩm OCOP; hỗ trợ xây dựng hồ sơ tham gia Chương trình OCOP; hỗ trợ nâng cao chất lượng, phát triển sản phẩm OCOP	
9	Thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	